

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *396*/BTP-BTTP

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
quản lý hỗ trợ tư pháp

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP) và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, ngày 23/6/2025, Bộ Tư pháp đã công bố thủ tục hành chính (TTHC) đã được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại Nghị định số 120/2025/NĐ-CP và Nghị định số 121/2025/NĐ-CP.

Để triển khai các văn bản nêu trên, đồng thời bảo đảm hoạt động hỗ trợ tư pháp tại địa phương được thực hiện thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn, Bộ Tư pháp đã xây dựng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động hỗ trợ tư pháp sau khi sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*xin gửi Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động hỗ trợ tư pháp kèm theo*).

Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu địa phương gặp vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến, phản hồi đến Bộ Tư pháp (qua Cục Hỗ trợ tư pháp) để kịp thời xử lý. / *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg Lê Thành Long (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, BTTP (02b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



[Chữ ký]
Mai Lương Khôi

HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒ TRỢ TƯ PHÁP
SAU KHI SẮP XẾP, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP VÀ
TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP
(Kèm theo Công văn số 3961/BTP-BTTP ngày 03/ 7/2025 của Bộ Tư pháp)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bồi trợ tư pháp tiếp tục sử dụng Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp. Các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bồi trợ tư pháp cập nhật thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính trên Giấy đăng ký hoạt động khi có nhu cầu hoặc thực hiện đồng thời khi đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung khác trong Giấy đăng ký hoạt động.

II. HƯỚNG DẪN CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Lĩnh vực luật sư

1.1 Hướng dẫn đánh số Chứng chỉ hành nghề luật sư

Mã tỉnh trong số Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại Mẫu số 02-PLIII-LS Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp được áp dụng theo mã tỉnh quy định tại Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

1.2 Hướng dẫn đánh số Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư:

Số Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam bao gồm: hai chữ số đầu là mã tỉnh được quy định tại Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam; bốn chữ số tiếp theo là năm cấp lần đầu của tổ chức/cá nhân; hai chữ số tiếp theo là mã của hình thức hành nghề luật sư (có Phụ lục mã hình thức hành nghề kèm theo); bốn chữ số tiếp theo là số thứ tự đăng ký dùng chung cho các loại hình tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân.

Trong trường hợp chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư hoặc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thì số thứ tự đã đăng ký của tổ chức hành nghề luật sư được giữ nguyên khi cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

Khi sắp xếp địa giới hành chính, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp sẽ xem xét quyết định số thứ tự đăng ký hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, công ty luật nước ngoài, chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

PHỤ LỤC MÃ HÌNH THỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Mã số	Hình thức hành nghề luật sư
01	Văn phòng luật sư
02	Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
03	Công ty luật hợp danh
04	Chi nhánh Văn phòng luật sư
05	Chi nhánh Công ty luật hợp danh
06	Chi nhánh Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
07	Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
08	Chi nhánh Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
09	Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân
10	Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam
11	Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
12	Chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

2. Lĩnh vực Đấu giá tài sản, Giám định tư pháp

2.1. Lĩnh vực Đấu giá tài sản

Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) có 01 Điều có nội dung quy định về đơn vị hành chính cấp huyện. Khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, không còn đơn vị hành chính cấp huyện thì quy định trên sẽ điều chỉnh như sau:

- Điều chỉnh cụm từ “trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” tại điểm a khoản 2 Điều 37 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) bằng cụm từ “trong phạm vi cấp xã”.

- Số Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản gồm: hai chữ số đầu là mã tỉnh được quy định tại Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày

30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam; bốn chữ số tiếp theo là năm cấp lần đầu của tổ chức; hai chữ số tiếp theo là mã của loại hình doanh nghiệp đấu giá tài sản (có Phụ lục mã loại hình doanh nghiệp đấu giá tài sản kèm theo); bốn chữ số tiếp theo là số thứ tự đăng ký dùng chung cho các loại hình doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Trong trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì số thứ tự đã đăng ký của doanh nghiệp đấu giá tài sản được giữ nguyên khi cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

Khi sắp xếp địa giới hành chính, Sở Tư pháp của tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp sẽ xem xét quyết định số thứ tự đăng ký của các doanh nghiệp đấu giá tài sản.

PHỤ LỤC

MÃ HÌNH THỨC DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Mã số	Loại hình doanh nghiệp
01	Công ty đấu giá hợp danh
02	Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh
03	Doanh nghiệp đấu giá tư nhân
04	Chi nhánh Doanh nghiệp đấu giá tư nhân

2.2 Lĩnh vực Giám định tư pháp

a) Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp có 01 Điều quy định về đơn vị hành chính cấp huyện; Thông tư số 09/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ Tư pháp quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp có 01 Điều quy định về đơn vị hành chính cấp huyện. Khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, không còn đơn vị hành chính cấp huyện thì các quy định tại 02 văn bản nêu trên sẽ chỉnh lý như sau:

- Điều chỉnh cụm từ “người có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp huyện, cấp tỉnh” tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ Tư pháp quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp bằng cụm từ “người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trung cầu”.

b) Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp; thẻ giám định viên tư pháp; danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp; quyết định thành lập Văn phòng giám định tư pháp và giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp đã được ban hành, cấp thì các cá nhân, tổ chức được tiếp tục sử dụng. Trường hợp thực hiện tinh gọn, sáp nhập các sở, ngành ở địa phương;

sáp nhập địa giới hành chính làm thay đổi thông tin của giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc¹, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Lĩnh vực Công chứng

3.1. Đối với quy định gắn với địa bàn hành chính “cấp huyện”

Luật Công chứng năm 2024² có 05 Điều quy định về đơn vị hành chính cấp huyện, khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, không còn đơn vị hành chính cấp huyện thì các quy định trên sẽ điều chỉnh như sau:

- Bỏ cụm từ “Phòng Tư pháp cấp huyện” và thay thế cụm từ “địa bàn cấp huyện” bằng cụm từ “địa bàn cấp xã” tại khoản 3 Điều 19.

- Thay thế cụm từ “địa bàn cấp huyện” tại điểm a khoản 2 Điều 20 và khoản 1 Điều 21 bằng cụm từ “địa bàn cấp xã”.

- Thay thế cụm từ “đơn vị hành chính cấp huyện” bằng cụm từ “đơn vị hành chính cấp xã” tại đoạn 1 khoản 1 Điều 23. Thay thế cụm từ “danh mục các đơn vị hành chính cấp huyện” bằng cụm từ “về đơn vị hành chính cấp xã” tại đoạn 2 khoản 1 Điều 23.

- Thay thế cụm từ “đơn vị hành chính cấp huyện nơi đặt trụ sở” tại khoản 1 Điều 26 bằng cụm từ “địa giới của đơn vị hành chính cấp huyện trước khi sắp xếp”.

3.2 Đối với quy định liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

- Về cơ sở dữ liệu công chứng: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp quyết định lựa chọn cơ sở dữ liệu công chứng của một trong các tỉnh, thành phố được sắp xếp làm cơ sở dữ liệu công chứng sử dụng cho địa bàn cấp tỉnh mới hoặc quyết định xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng mới. Việc xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu công chứng tại địa phương được thực hiện theo quy định của Luật Công chứng năm 2024 và pháp luật có liên quan.

- Về tên gọi của Phòng công chứng: Việc đặt lại tên gọi của Phòng công chứng bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Công chứng năm 2024. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp sẽ xem xét, quyết định số thứ tự của các Phòng công chứng tại địa phương mình theo quy định của pháp luật, bảo đảm

¹ Như thông tin về nơi làm việc, cơ quan chủ quản, tên của lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành giám định...

² Có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

tối đa sự ổn định về tổ chức, hoạt động của các Phòng công chứng, tiết kiệm chi phí cho xã hội.

- Số Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng bao gồm: hai chữ số đầu là mã tỉnh được quy định tại Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam; bốn chữ số tiếp theo là năm cấp lần đầu của tổ chức; hai chữ số tiếp theo là mã của loại hình Văn phòng công chứng (có Phụ lục mã loại hình Văn phòng công chứng kèm theo); bốn chữ số tiếp theo là số thứ tự đăng ký dùng chung cho các loại hình Văn phòng công chứng.

Trong trường hợp chuyển đổi loại hình Văn phòng công chứng thì số thứ tự đã đăng ký của Văn phòng công chứng được giữ nguyên khi cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

Khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Sở Tư pháp của tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp sẽ xem xét quyết định số thứ tự đăng ký của các Văn phòng công chứng.

PHỤ LỤC MÃ LOẠI HÌNH VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

Mã số	Loại hình Văn phòng công chứng
01	Doanh nghiệp tư nhân
02	Công ty hợp danh

3.3 Về giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

Việc ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng (sau đây gọi là giá dịch vụ công chứng tối đa) thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau sắp xếp có trách nhiệm ban hành giá dịch vụ công chứng tối đa mới để áp dụng trên địa bàn cấp tỉnh mới. Trong thời gian chờ ban hành giá dịch vụ công chứng tối đa mới, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp quyết định việc áp dụng giá dịch vụ công chứng tối đa tại các tỉnh, thành phố được sắp xếp.

3.4 Về việc cấp, cấp lại thẻ công chứng viên

Việc đánh số thẻ công chứng viên ở cấp tỉnh, thành phố được thực hiện như sau: Hai chữ số đầu là mã tỉnh được quy định tại Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam và 04 chữ số liên tiếp là số thứ tự của thẻ.

Thẻ công chứng viên được cấp trước ngày Luật Công chứng năm 2024 có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng (bao gồm cả các địa phương có sự sắp xếp đơn

vị hành chính cấp tỉnh). Trường hợp khi phát sinh việc cấp lại thẻ³ lần đầu sau thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh thì số thẻ công chứng viên được cấp lại được lấy tiếp nối các số thẻ công chứng viên Sở Tư pháp đã cấp mới.

4. Lĩnh vực Quản tài viên

Để sử dụng thống nhất mẫu Chứng chỉ hành nghề quản tài viên ban hành kèm theo Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đề nghị các địa phương nghiên cứu, sử dụng thống nhất mẫu phôi chứng chỉ (*kèm theo Hướng dẫn này*)/.

³ Khi thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng hoặc tổ chức hành nghề công chứng thay đổi tên.

Nguyên tắc hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

- 1- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
- 2- Tuân theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp
Quản tài viên.
- 3- Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn,
nghiep vụ, tính trung thực, minh bạch,
khách quan.
- 4- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt
động hành nghề.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ QUẢN TÀI VIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC
THUỘC TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ QUẢN TÀI VIÊN

Số: /TP/QTV-CCHN

Ảnh
3x4

Chữ ký

Cấp cho ông (bà):

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số Thẻ căn cước/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh
cá nhân/Số Hộ chiếu:.....

Nơi thường trú:

....., ngày ... tháng ... năm...

CHỦ TỊCH

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên hình chữ nhật, chiều dài là 18 cm, chiều rộng là 13 cm, gồm hai mặt: mặt trước là hình ảnh trống đồng và các hoa văn, các họa tiết trang trí; mặt sau có màu đỏ cờ, thiết kế thành 02 khung trong đó khung 1 ghi “Nguyên tắc hành nghề quản lý, thanh lý tài sản”, khung 2 ghi tiêu ngữ và hình quốc huy.

2. Chứng chỉ hành nghề quản tài viên được đánh số như sau:

Hai chữ số đầu là mã tỉnh (theo mã tỉnh tại Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bốn chữ số tiếp theo là năm cấp lần đầu của chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; các chữ số tiếp theo là số thứ tự cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên (bắt đầu từ 0001); giữa các thành phần phân biệt bằng dấu chấm.

Trong trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên thì giữ nguyên số chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đã cấp.